

**TÒA ÁN NHÂN B
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS-ST;
Ngày: 07/5/2021;
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN B THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**;

Các Hội thẩm nhân B:

1/ Ông **Võ Quý Quốc**;

2/ Ông **Lê Văn Kiệt**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường**, thư ký Tòa án nhân B thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân B thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân B thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXX-ST ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 639B, ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Thị Hoàng B**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 133/2 Q, Phường P, tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị A, chị B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A trình bày: Ngày 17/7/2020, chị có cho chị B vay số tiền 550.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn vay 02 tháng, chị B tự viết biên nhận và ký tên vào biên nhận cho chị. Từ khi vay tiền đến nay, chị B đóng lãi 01 tháng rồi ngưng cho đến nay, khi đến hạn trả vốn chị B cũng không trả.

Nay chị yêu cầu chị B trả cho chị số tiền vốn 550.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 17/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến

ngày 15/12/2020 là 16.500.000 đồng, tổng cộng là 566.500.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoàng B vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị A.

* Tại phiên tòa, chị A yêu cầu chị B trả cho chị A số tiền vốn là 550.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật; đối với khoản tiền lãi, chị A xin rút lại.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị A về số tiền vốn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A; đối với khoản tiền lãi chị A rút lại yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị A yêu cầu Tòa án buộc chị B trả cho A số tiền vốn là 550.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật B sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại Số 133/2 Q, Phường P, tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng B sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng B sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B.

[4] Tại phiên tòa, chị A xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị B về số tiền lãi là 16.500.000 đồng. Xét thấy việc chị A rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu của chị A.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị A, Hội đồng xét thấy: Căn cứ vào Biên nhận đề ngày 17/7/2020 thể hiện chị B có mượn của chị A số tiền 550.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng, các biên nhận trước ngày 17/7/20 đã trả hết, phía dưới biên nhận có chữ ký B và chữ viết họ tên Nguyễn Thị Hoàng B. Như vậy có đủ cơ sở kết luận, chị B có vay của chị A số tiền 550.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất 1,5%/tháng. Theo chị A trình bày, khi đến hạn trả nợ chị B không thanh toán nợ cho chị A. Chị B không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật B sự năm 2015, do đó yêu cầu khởi kiện của chị A là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[6] Chị B vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng B sự.

[7] Về án phí do yêu cầu của chị A được chấp nhận nên chị B phải chịu án phí B sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho chị A.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, Điều 227 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng B sự;

Áp dụng Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật B sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc A đối với chị Nguyễn Thị Hoàng B về số tiền lãi là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc A đối với chị Nguyễn Thị Hoàng B.

Buộc chị Nguyễn Thị Hoàng B có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Ngọc A số tiền vốn là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hoàng B phải chịu 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) án phí B sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Ngọc A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004576 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án B sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật B sự năm 2015.

4. Chị Nguyễn Ngọc A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với chị Nguyễn Thị Hoàng B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án B sự thì người được thi hành án B sự, người phải thi hành án B sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án B sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án B sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân B tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy